

Bản án số: 371/2024/HS-PT

Ngày: 21-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 21-8-2024, từ điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 359/2024/TLPT-HS ngày 29-7-2024 đối với **Ngô Gia K**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 05-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Gia K (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 28-4-1987, tại Đắc Lắc; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **Số D B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Trần Đình P**, sinh năm 1956 và bà **Ngô Thị T1**, sinh năm 1957; vợ là **Nguyễn Thị M** (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền sự: Ngày 08-02-2022, **Công an thành phố H** xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng, do cầm cố tài sản không có hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt ngày 20-6-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **công an tỉnh T**, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Võ Thị Tuệ M1** - Công ty **L1**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh **T**, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thảo V** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Công T2, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là chồng của bị hại), có mặt tại điểm cầu thành phần.
 2. Ông Nguyễn S, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ A, Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là cha ruột của bị hại), vắng mặt.
 3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ A, Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là mẹ ruột của bị hại), vắng mặt.
- (Vụ án có 02 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 21-7-2022, chị Nguyễn Thị Thảo V điện thoại rủ Ngô Gia K về nhậu tại phòng trọ của mình ở địa chỉ số A T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (K và chị V có tình cảm yêu đương, K đã ly hôn vợ, chị V có mâu thuẫn với chồng trước đó, nên bỏ nhà đi thuê phòng trọ sống một mình). Sau khi chị V rủ đến phòng nhậu, thì K rủ thêm bạn của mình là Lê Văn T4 và Võ Quang P1 đến nhậu cùng. Trong lúc ngồi uống rượu, K cầm điện thoại nhắn tin, nên chị V giật điện thoại của K dẫn đến hai bên cãi nhau, chị V bỏ đi ra ngoài phòng trọ đứng một lúc rồi quay vào nhậu tiếp.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi K đi chở con gái về nhà thì quay lại phòng trọ của chị V, trên đường đi, K có mua thêm 02 chai rượu. Tại phòng trọ, K và chị V tiếp tục nói qua nói lại và chửi mắng nhau, nên P1 bỏ về trước còn T4 vẫn tiếp tục ngồi lại. Lúc này, K tức giận nói với chị V “Mi mà đi là tau mua xăng đốt hết đồ trong phòng”, nói xong K cầm hai vỏ chai rượu S1 đi ra cây xăng N mua đầy 02 chai xăng về để ở góc phải cửa ra vào (theo hướng từ trong nhìn ra). Khi K và T4 uống gần hết 02 chai rượu Shochu còn lại, thì chị V bỏ lên trên giường ngồi bấm điện thoại. K áp sát giật điện thoại và hỏi “Em nhắn tin với Phê à” (P2 là chồng của chị V), chị V trả lời: “Ừ” rồi bỏ đi ra khỏi phòng, K chạy theo sau, còn T4 vẫn tiếp tục uống rượu một mình. Khoảng 15 phút sau, T4 đang ngồi sát cửa ra vào nhìn thấy K dùng tay phải kẹp cổ chị V kéo vào phòng trọ, hai bên giằng co chửi bới nhau, K dùng tay trái cầm chai xăng hất đổ lên người của chị V. Chị V vùng vẫy ra khỏi tay K và chạy vào đứng trên giường. K chạy đến leo lên giường đè chị V nằm xuống, tay phải ghì vào cổ rồi nói: “Mả cha mi, ư chết à”, nói xong K dùng bật lửa đang cầm ở tay trái bật lửa 02 đến 03 lần, thì lửa bùng cháy lên người chị V và K. Lúc thấy chị V bị cháy, K lôi chị V vào trong phòng vệ sinh xả nước dập lửa, T4 cũng cầm chăn để trên giường chạy theo trùm vào người dập lửa cho chị V. Sau đó, K sử dụng xe máy đưa V đi bệnh viện T6 cấp cứu rồi quay lại phòng trọ dọn dẹp lau chùi. Đồ đạc cá nhân của chị V, K đưa về cho mẹ ruột cất giữ, còn điện thoại của chị V, K giữ lại, hôm sau tháo sim vứt ở đường L và đưa điện thoại cho mẹ. Xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 75K7-1276

của chị **V**, **K** đưa cho **T4** cất giữ. Sau khi sự việc xảy ra, **K** dặn **Lê Văn T4** “Ai hỏi xăng ở mô, thì nói là con **V** tự đi mua xăng và bỏ trong phòng chứ đừng nói **K** mua”. Hậu quả, chị **Nguyễn Thị Thảo V** bị bỏng phải cấp cứu và điều trị tại **Bệnh viện T6** đến ngày 27-7-2022, thì bị chết.

Quá trình điều tra, **Ngô Gia K** đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như đã nêu trên, nhưng không thừa nhận đã dùng máy lửa bật lửa làm chị **V** bị cháy bỏng. **K** khai báo rằng chính chị **V** dùng máy lửa để ở bàn gần giường ngủ bật lửa làm lửa bùng lên, dẫn đến chị **V** bị cháy bỏng phần thân trên và bỏng đường hô hấp.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 451/KL-KTHS, Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả giám định chính: Tử thi lạnh, cơ vùng cổ, hàm cứng một phần, cơ tứ chi mềm; hoen tử thi chưa cố định, tập trung mặt sau cơ thể; toàn thân phù mềm, ấn lõm.

- Tóc viền quanh đầu và một phần tóc vùng đỉnh bị cháy sém một phần, lông mày, lông mi hai bên cháy sém, lông mũi cháy sém, vành tai, mặt trước hai tai cháy sém; kết mạc mi hai mắt xung huyết, xuất huyết.

- Bỏng da độ II, III, xuất tiết dịch mủ vàng, có nhiều tổ chức hoại tử.; diện tích khoảng 32%, trong đó: Mặt 3%, cổ 3%, ngực 6%, lưng 7%, tay trái 9%, tay phải 2%, đùi trái 2%; tổn thương nặng nhất ở vùng cổ trước, cổ bên và vùng xương bả vai hai bên; bỏng đường hô hấp.

- Tổ chức dưới da vùng đầu, ngực, bụng có nhiều dịch màu vàng trong.

- Tổ chức dưới da đầu và xương sọ không phát hiện tổn thương.

- Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ không có bầm tụ máu. **L** khí quản phù nề, xung huyết, xuất huyết, có nhiều dịch nhầy.

- Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng không bầm tụ máu. Không phát hiện gãy xương sườn.

- Hai phổi phù, bề mặt có nhiều chấm, nốt xuất huyết, diện cắt qua nhu mô phổi có nhiều dịch bọt.

- Bề mặt tim có nhiều chấm xuất huyết, gan xung huyết.

- Tử cung nhỏ, long tử cung có ít máu.

Kết quả xét nghiệm ngày 22-7-2022: CK: 1977 U/L; Myoglobin: 4624,5ng/mL.

Kết quả xét nghiệm huyết học ngày 26-7-2022: WBC: 7,7K/ μ L; NEU%: 96%; RBC: 3,38 M/ μ L; HGB: 11,4 g/dL; PLT: 24K/ μ L.

Kết quả xét nghiệm ngày 27-7-2022: Sinh hóa máu: Na⁺: 156,3mmol/L; K⁺: 2,01mmol/L, CL⁻: 120,0mmol/L; khí máu: pH: 7,203; HCO₃: 14,1mmol/L; nuôi cấy vi khuẩn: Acinetobacter baumannii.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Nhiễm trùng - nhiễm độc, suy đa tạng/bỏng da độ II, III diện tích khoảng 32%, bỏng đường hô hấp.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngô Gia K đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền cấp cứu và tiền mai táng 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông **Nguyễn Công T2** (là chồng của bị hại) yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng của bị hại, với tổng số tiền là 320.960.000 đồng và buộc **K** phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đối với tài sản của **Nguyễn Thị Thảo V**: Quá trình điều tra có cơ sở xác định các tài sản gồm xe mô tô và điện thoại mà chị **V** đang sử dụng là do **K** mua sắm cho chị **V**, nên không xem xét về hành vi chiếm đoạt tài.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 05-6-2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Ngô Gia K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-6-2024, **Ngô Gia K** kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Gia K**; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Tối ngày 21-7-2022, tại Phòng trọ nhà số **A T**, phường **T**, thành phố **H**, tỉnh **Thừa Thiên Huế**, **Ngô Gia K**, chị **Nguyễn Thị Thảo V**, anh **Lê Quang T5** và anh **Võ Quang P1** đang ngồi nhậu, thì giữa chị **V** và **K** xảy ra mâu thuẫn cãi vã, to tiếng, chửi mắng nhau; do đó, **K** lấy hai vỏ chai rượu Shochu đi mua xăng về để tại cửa phòng trọ. Sau đó, **K** và chị **V** tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị **V** bỏ đi ra ngoài phòng trọ, thì **K** chạy theo dùng tay kẹp cổ kéo chị **V** vào lại phòng trọ rồi dùng xăng hắt vào người chị **V**. Khi chị **V** vùng ra chạy lên giường, **K** tiếp tục leo lên giường đẩy chị **V** nằm ngửa trên giường rồi dùng tay phải đè vào cổ chị **V**, tay trái cầm máy lửa bật lửa lên, làm cho chị **V** bị cháy bỏng phần thân trên cơ thể và

bỏ đường hô hấp. Cùng lúc này, **K** sử dụng xe máy đưa chị **V** đi cấp cứu, nhưng đến ngày 27-7-2022, chị **V** bị chết.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 451/KL-KTHS, **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận chị **Nguyễn Thị Thảo V1** chết do nhiễm trùng - nhiễm độc, suy đa tạng/Bong da độ II, III diện tích khoảng 32%, bỏ đường hô hấp.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Về hình phạt:

Tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. **Ngô Gia K** có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác; gây hoang mang lo lắng trong nhân dân và làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 20 năm tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi cầm cố tài sản không có hợp đồng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên **Ngô Gia K** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Gia K**.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 05-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Ngô Gia K 20 (**hai mươi**) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngô Gia K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế (02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Cường